**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn Địa lí - lớp 6**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
|  **Nội dung 1:** **KHOÁNG SẢN TRÊN TRÁI ĐẤT** | - Nêu được khái niệm: khoáng sản, mỏ khoáng sản, mỏ nội sinh, mỏ ngoại sinh.***-*** Kể tên và nêu công dụng của một số loại khoáng sản phổ biến  |  |  |  |  **4**  **2đ** |
| *Số câu* *Số điểm*  | ***3 câu******1đ*** | ***1 câu******1 đ*** |  |  |  |  |  |  |
| **Nội dung 2: LỚP VỎ KHÍ** | *-* Biết được thành phần của không khí, vai trò của hơi nước trong lớp vỏ khí.- Biết được sự khác nhau về nhiệt độ, độ ẩm của các khối khí. - Biết các tầng của lớp vỏ khí và đặc điểm chính của mỗi tầng.- Biết được nhiệt độ của không khí.- Biết được tên, phạm vi hoạt động và hướng hoạt động của các loại gió thường xuyên trên Trái Đất.- Biết được sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất. | - Phân biệt được sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu- Hiểu được vì sao không khí có độ ẩm và nhận xét được mối quan hệ giữa nhiệt độ không khí và độ ẩm.- Trình bày được quá trình tạo thành mây, mưa.- Trình bày được giới hạn và đặc điểm của các đới khí hậu trên Trái Đất.- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ không khí. | - Dựa vào bảng số liệu, tính nhiệt độ trung bình ngày, trung bình tháng, trung bình năm của một địa phương. Từ đó nêu ra cách tính. | **-** Dựa vào kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng địa lí có liên quan đến nhiệt độ không khí. |  |
| *Số câu* *Số điểm*  | ***6 câu******2 đ*** |  | ***6 câu******2 đ*** | ***1 câu******1 đ*** |  | ***1/2câu******2 đ*** |  | ***1/2 câu******1 đ***  | **14****8** |
| ***TS câu***  |  **10** **4,0 đ** | **7****3,0đ** | **½ câu****2,0 đ** | **½ câu****1,0 đ** | **18** |
| ***TS điểm***  | **10,0 đ** |